


MỤC LỤC

TỪ VIẾT TẮT	2
Điều 1: Phạm vi áp dụng	3
Điều 2: Vốn và yêu cầu quản lý vốn	3
Điều 3: Nguyên tắc công khai dân chủ	3
Điều 4: Chủ đầu tư, Ban quản lý công trình hạ tầng Xã	4
4.1. Chủ đầu tư	4
4.2. Ban Quản lý công trình hạ tầng Xã	4
Điều 5: Xây dựng và phê duyệt danh mục công trình	5
5.1. Xét chọn các công trình hạ tầng cơ sở.	5
5.2. Quá trình phê duyệt danh mục công trình	5
Điều 6: Thông báo vốn cho công trình	6
Điều 7: Các bước thực hiện kế hoạch đầu tư	6
7.1. Lập Báo cáo đầu tư	6
7.2. Phê duyệt Báo cáo đầu tư	7
7.3 Lập thiết kế dự toán (TKDT)	8
7.4. Phê duyệt Thiết kế dự toán	9
7.5 Chỉ định thầu và ký hợp đồng xây lắp, HĐ giám sát	9
7.5.1.Chỉ định thầu	9
7.5.2. Ký kết hợp đồng xây lắp	10
7.5.3 Lựa chọn cán bộ giám sát	11
7.5.4. Hợp đồng giám sát (HĐGS)	11
7.6. Tổ chức quản lý thi công, bảo hành, bảo trì và duy tu bảo dưỡng	12
7.6.1. Quản lý quá trình xây dựng	12
7.6.2. Bảo hành và bảo trì các công trình xây dựng	13
7.6.3.Duy tu bảo dưỡng	14
Điều 8: Sử dụng vốn đầu tư	15
8.1.các nguồn vốn đầu tư cho chương trình	15
8.2.Sử dụng nguồn vốn của Chính phủ Australia (GOA)	16
8.3.Sử dụng nguồn vốn đối ứng của Tỉnh Quảng Ngãi	16
8.4.Vốn đối ứng của Xã và đóng góp của người hưởng lợi	16
Điều 9: Cấp phát thanh quyết toán vốn đầu tư	16
9.1. Kiểm soát thanh toán vốn đầu tư	16
9.2.Báo cáo quyết toán hàng năm và công trình hoàn thành	17
9.2.1. Báo cáo quyết toán hàng năm	17
9.2.2. Báo cáo quyết toán công trình	17
9.3. Chi phí Ban quản lý công trình	17
9.4. Thanh toán các khoản giữ lại bảo hành	17
Điều 10: Báo cáo thực hiện công trình	18
Phụ lục 1	
Phụ lục 2	
Phụ lục 3	

TỪ VIẾT TẮT

AusAID	Cơ quan Phát triển Quốc tế Australia
BCĐT	Báo cáo đầu tư
BQLCTHT	Ban quản lý Công trình Hạ tầng
BQL CPTNTQN	Ban quản lý Chương trình Phát triển Nông thôn Quảng Ngãi
CPTNTQN	Chương trình Phát triển Nông thôn Quảng Ngãi
CCG	Nhóm tiếp xúc Xã
CĐT	Chủ đầu tư
CTHT	Công trình hạ tầng
DCG	Nhóm tiếp xúc Huyện
DDO	Nhân viên Phát triển Huyện
DTBD	Duy tu Bảo dưỡng
GOA	Chính phủ Australia
GS	Giám sát
KBNN	Kho bạc Nhà nước
TKDT	Thiết kế dự toán
TVGS	Tư vấn Giám sát
UBND	Ủy ban Nhân dân

 **Ghi chú:**

Các đề mục trong tài liệu này được soạn thảo dựa theo bản quy định do UBND Tỉnh ban hành để dễ dàng đối chiếu tham khảo, nhưng được triển khai chi tiết hơn ở một vài điểm cần thiết, nhằm giúp cho các cơ quan đơn vị liên quan có thể hiểu rõ thêm về quy định này.

Nguyên tắc chung

Điều 1: Phạm vi áp dụng

Quy chế này áp dụng để quản lý đầu tư và xây dựng công trình hạ tầng do Chương trình Phát triển Nông thôn Quảng Ngãi (CTPTNTQN) triển khai tại các Xã trên toàn địa bàn Tỉnh.

Điều 2: Vốn và yêu cầu quản lý vốn

2.1. Các công trình hạ tầng thuộc CTPTNTQN được thực hiện từ các nguồn vốn:

- Vốn viện trợ không hoàn lại của Chính phủ Australia;
- Vốn đối ứng của Tỉnh Quảng Ngãi;
- Vốn đối ứng của Huyện, Xã và người hưởng lợi;

2.2. Các nguồn và số lượng vốn viện trợ và đối ứng của Tỉnh phải dựa vào kế hoạch hàng năm được UBND Tỉnh phê duyệt, thông báo đến Xã, công khai cho dân biết bằng cách dán bản thông tin về nguồn và số lượng vốn vào bảng thông báo chính tại văn phòng UBND Xã. Hơn nữa, các hợp đồng và thủ tục khác liên quan đến công trình sẽ được giữ trong hồ sơ và sẽ có sẵn cho bất cứ yêu cầu tham khảo tài liệu của nhân dân trong Xã. Vốn được sử dụng đúng mục đích, đúng đối tượng, đảm bảo chất lượng; đồng thời huy động nguồn lực của nhân dân cùng nhau tham gia thực hiện chương trình, gắn quyền lợi, trách nhiệm của dân địa phương vào việc đầu tư, khai thác, duy tu bảo dưỡng để phát huy cao nhất hiệu quả của công trình.

2.3. Việc phân bổ nguồn vốn gồm: Vốn viện trợ của Chính phủ Australia và Vốn đối ứng của Tỉnh Quảng Ngãi hỗ trợ hàng năm phải đảm bảo tất cả các Xã thuộc CTPTNTQN đều được đầu tư, nhưng không chia đều, tùy theo yêu cầu của nhân dân, từng công trình thực hiện mà bố trí cho hợp lý.

Điều 3: Nguyên tắc công khai dân chủ

3.1. Việc lựa chọn công trình đầu tư ở Xã phải được tiến hành công khai, dân chủ, thông qua qui trình lập kế hoạch có sự tham gia. Sự tham gia đầy đủ là một yếu tố quyết định tính hiệu quả và bền vững của công trình. Vừa là những người hưởng lợi trực tiếp, vừa là những người quan tâm nhất và có động lực cao nhất cho sự thành công của công trình, nhóm hoạt động có thể đóng góp hỗ trợ rất tích cực cho chính quyền địa phương (xem phụ lục 2).

Vì vậy, cần phải có sự tham gia của những người hưởng lợi trong suốt quá trình xét chọn, thiết kế, thực hiện, giám sát, nghiệm thu, bảo dưỡng công trình. Qui trình này phù hợp với tinh thần của chủ trương dân chủ cơ sở của nhà nước được thể hiện trong câu “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra”.

3.2. Các công trình hạ tầng được thực hiện ở các Xã cần đạt ba lợi ích: Xã có công trình phục vụ nhân dân, người dân có thể tham gia xây dựng công trình để có thu nhập và nâng cao năng lực quản lý công trình và kiến thức về kỹ thuật của các cán bộ Xã và dân địa phương liên quan.

3.3. Công trình hoàn thành nghiệm thu đưa vào sử dụng phải công khai tài chính của công trình cho nhân dân trong Xã biết và kiểm tra.

Điều 4: Chủ đầu tư, Ban quản lý công trình hạ tầng Xã

4.1. Chủ đầu tư

Tất cả các công trình hạ tầng do CTPTNTQN đầu tư tại các Xã đều do UBND Xã làm Chủ đầu tư.

4.2. Ban Quản lý công trình hạ tầng Xã

Ban quản lý công trình hạ tầng Xã (BQLCTHT Xã) do UBND Huyện quyết định thành lập. Ban quản lý bao gồm các thành viên chủ chốt của Nhóm tiếp xúc Xã (CCG) và một Kỹ sư Xây dựng của Huyện.

BQLCTHT Xã được phép sử dụng con dấu của UBND Xã và được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước (KBNN) Huyện để giao dịch.

BQLCTHT Xã giúp UBND Xã thực hiện các nhiệm vụ:

- + Chuẩn bị Báo cáo đầu tư, thiết kế, dự toán công trình.
- + Lập kế hoạch sử dụng nguồn lực huy động tại Xã cho công trình
- + Tổ chức theo dõi, giám sát thi công
- + Quản lý vật tư, tài sản, tiền vốn đầu tư cho công trình
- + Làm thủ tục để thanh quyết toán công trình
- + Tổ chức nghiệm thu, bàn giao công trình đưa vào sử dụng

Quy trình tác chức thực hiện @Çu t-

Điều 5: Xây dựng và phê duyệt danh mục công trình

5.1. Xét chọn các công trình hạ tầng cơ sở.

Việc xác định, xét chọn và lập danh mục các công trình hạ tầng cơ sở sẽ căn cứ vào 4 tiêu chí:

1. Kết quả của quá trình lập kế hoạch có sự tham gia.
2. Quy hoạch được duyệt của Xã, Huyện tham gia Chương trình. Các quy hoạch này sẽ được gửi lên BQL CTPTNTQN để tham khảo trước khi tiến hành việc xác định, xét chọn công trình.
3. Ngân sách của CTPTNTQN dành cho các công trình hạ tầng cơ sở
4. Những tiêu chí sàng lọc công trình trong đó có mức độ khả thi, đối chiếu kinh phí và lợi ích, nguồn lực của nhóm hay các hộ, bình đẳng giới, tác động môi trường

Trên cơ sở quy trình lập kế hoạch có sự tham gia được nêu ở trên, BQL CTPTNTQN, nhân viên phát triển Huyện, BQLCTHT Xã và đại diện nhóm tiếp xúc Huyện cùng đánh giá các công trình hạ tầng cơ sở trong Xã. Kết quả việc đánh giá này được sử dụng trong việc xếp ưu tiên các công trình hạ tầng cơ sở cho Xã.

5.2. Quá trình phê duyệt danh mục công trình

Sau khi các bên nêu trên thống nhất về danh mục công trình hạ tầng cơ sở quy trình phê duyệt danh mục sẽ như sau:

1. Trên cơ sở đề nghị của BQLCTHT Xã, UBND Xã chấp thuận danh mục. UBND Xã sử dụng danh mục này để đưa một số công trình vào kế hoạch của Xã tùy theo ngân sách của Xã và dự tính về mức tài trợ của CTPTNTQN, các cấp trên và nguồn các tài trợ khác.
2. Trên cơ sở đề nghị của UBND Xã và đại diện DCG, UBND Huyện xem xét, đề nghị danh mục các công trình hạ tầng cơ sở của Xã sẽ triển khai trong năm kế hoạch, được CTPTNTQN hỗ trợ.
3. Các UBND Huyện tham gia Chương trình gửi văn bản về BQL CTPTNTQN.
4. Trên cơ sở văn bản của các UBND Huyện tham gia Chương trình, BQL CTPTNTQN điều chỉnh lại ngân sách công trình hạ tầng trong kế hoạch hằng năm và trình lên UBND Tỉnh và AusAID để phê duyệt.
5. Trên cơ sở các mục điều chỉnh được phê duyệt, BQL CTPTNTQN thông báo cấp vốn từng công trình cho Xã.

Kế hoạch Hạ tầng cơ sở được UBND Tỉnh phê duyệt chỉ bao gồm các danh mục công trình và tổng vốn cho từng Xã. Vốn cụ thể của từng công trình sẽ được

BQL CTPTNTQN cân đối thông báo cụ thể trong quá trình triển khai lập BCĐT các công trình ở các Xã.

Trong quá trình thực hiện, nếu cần thiết phải thay đổi danh mục công trình thì phải lấy ý kiến của người hưởng lợi, được cuộc họp xét chọn như trên nhất trí UBND Xã làm tờ trình và UBND Huyện đồng ý thì BQL CTPTNTQN sẽ trình UBND Tỉnh phê duyệt điều chỉnh bằng văn bản.

Điều 6: Thông báo vốn cho công trình

Trên cơ sở danh mục công trình hạ tầng và tổng vốn đầu tư cho các công trình được UBND Tỉnh phê duyệt trong kế hoạch hàng năm, BQL CTPTNTQN quyết định phân khai vốn đầu tư bao gồm cả vốn đối ứng cho từng công trình.

Các công trình hạ tầng ở từng Xã nên phù hợp với nguồn vốn phân khai hàng năm. Tuy nhiên, cũng không nhất thiết phải sử dụng toàn bộ vốn của một năm nếu không thật sự cần thiết bởi vì phần vốn còn thừa của năm này ở Xã nào sẽ chuyển sang nguồn vốn của năm tiếp theo ở Xã đó.

Một số trường hợp, khi được sự đồng ý của Giám đốc chương trình Việt Nam và Trưởng đoàn Australia, được phép sử dụng nguồn vốn của những năm tiếp theo cho công trình trong năm (một công trình được làm trong nhiều năm).

Điều 7: Các bước thực hiện kế hoạch đầu tư

BQLCTHT Xã, với sự nhất trí của nhóm hoạt động, chọn đơn vị chuyên môn có tư cách pháp nhân lập, BCĐT trình UBND Huyện thẩm định phê duyệt.

Việc xây dựng cơ sở hạ tầng phải đi đôi với công tác đào tạo, nâng cao năng lực quản lý, kỹ thuật của cán bộ Xã, nhóm hoạt động (và các giám sát viên nếu cần thiết).

7.1. Lập Báo cáo đầu tư

Những công trình hạ tầng đơn giản, không có yêu cầu cao về kỹ thuật như: đường liên thôn, liên bản, đập, kênh mương, kênh dẫn nước từ suối về bản, đào giếng, xây dựng bể chứa nước gia đình, lớp học mẫu giáo, nhà trẻ ở thôn bản ... và có mức vốn đầu tư nhỏ hơn 100 triệu đồng thì không cần lập Báo cáo đầu tư, cho phép lập ngay thiết kế dự toán công trình.

Các công trình còn lại phải lập Báo cáo đầu tư. Báo cáo đầu tư của các công trình hạ tầng tại Xã do:

- BQLCTHT Xã lập với sự hỗ trợ của Nhóm tiếp xúc Huyện (DCG); hoặc
- BQLCTHT Xã chọn đơn vị chuyên môn có tư cách pháp nhân, ký kết hợp đồng để lập;

Nội dung Báo cáo đầu tư bao gồm:

- + Căn cứ pháp lý, sự cần thiết và mục tiêu đầu tư
- + Địa điểm thực hiện đầu tư (có bản vẽ xác định vị trí công trình)

- + Hình thức đầu tư
- + Các số liệu tài liệu khảo sát liên quan (địa chất, thủy văn,.v.v.)
- + Quy mô công trình và thiết kế sơ bộ
- + Vốn và các nguồn vốn đầu tư (có bảng tính khối lượng và khái toán vốn đầu tư)
- + Kế hoạch và kinh phí duy tu, bảo dưỡng công trình
- + Tổ chức quản lý, sử dụng khi công trình hoàn thành
- + Thời gian thực hiện
- + Kết luận và kiến nghị

Sau khi Báo cáo đầu tư được lập, BQLCTHT Xã gửi hồ sơ dự án về UBND Huyện và BQL CTPTNTQN .

Số lượng hồ sơ trình duyệt : 6 bộ. (2 bộ cho BQL CTPTNTQN)

Hồ sơ trình phê duyệt bao gồm:

- + Tờ trình đề nghị phê duyệt BCĐT
- + Báo cáo đầu tư
- + Biên bản họp dân để chọn công trình

Tờ trình xin phê duyệt BCĐT gồm các nội dung:

- + Tên dự án
- + Mục tiêu dự án
- + Địa điểm xây dựng
- + Hình thức đầu tư
- + Qui mô công trình và phương án kết cấu
- + Vốn và nguồn vốn đầu tư
- + Thời gian thực hiện
- + Kiến nghị

BQLCTHT Xã phải hoàn tất báo cáo đầu tư trình UBND Huyện và BQL CTPTNTQN trong vòng 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận được quyết định phê duyệt kế hoạch đầu tư của UBND Tỉnh.

7.2. Phê duyệt Báo cáo đầu tư

UBND Huyện xem xét, phê duyệt Báo cáo đầu tư trên cơ sở báo cáo thẩm định của tổ chức chuyên môn của UBND Huyện và văn bản thỏa thuận của BQL CTPTNTQN.

BQL CTPTNTQN phải có văn bản thỏa thuận về Báo cáo đầu tư công trình trong vòng 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được báo cáo đầu tư hợp lệ.

Trong vòng tối đa 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (kể cả thời gian lấy ý kiến thỏa thuận), UBND Huyện quyết định phê duyệt Báo cáo đầu tư công trình.

UBND Huyện phải gửi cho BQL CTPTNTQN quyết định phê duyệt Báo cáo đầu tư công trình.

7.3 Lập thiết kế dự toán (TKDT)

Trưởng BQLCTHT Xã ký hợp đồng với các tổ chức tư vấn để lập thiết kế kỹ thuật thi công, dự toán cho công trình.

Dự toán công trình phải làm rõ khối lượng vật tư, vốn, lao động do Xã đảm nhận để duy tu, bảo dưỡng công trình.

Đơn giá để lập dự toán do UBND Tỉnh, và các bộ, ngành liên quan ban hành

Đối với công trình phòng học, trạm y tế,... nên áp dụng Thiết kế mẫu do UBND Tỉnh ban hành (nếu có)

Lên kế hoạch duy tu, bảo dưỡng công trình cụ thể hàng năm cho biết kinh phí và nguồn vốn cho công việc này.

Thiết kế phải được BQLCTHT Xã và Nhóm hoạt động thông qua .

Các cơ sở tài liệu ban đầu để lập TKDT

Tài liệu thẩm định theo tiêu chuẩn thiết kế nhà nước , BCĐT được phê duyệt và văn bản phê duyệt BCĐT. Trưởng BQLCTHT Xã ký hợp đồng với các đơn vị tư vấn để lập thiết kế kỹ thuật thi công, dự toán cho công trình (trong đó qui định trách nhiệm và quyền hạn của mỗi bên căn cứ theo Quyết định số 35/1999/QĐ-BXD ngày 12/11/1999 ban hành qui định quản lý chất lượng công trình xây dựng).

Một bản hợp đồng giữa BQLCTHT Xã và đơn vị tư vấn được gửi đến DDO trong vòng 03 ngày làm việc kể từ ngày ký.

BCĐT được phê duyệt chính là cơ sở của thiết kế, bao gồm qui mô và tính chất công trình, bản vẽ kỹ thuật. Trường hợp quy mô công trình thay đổi hoặc tổng dự toán công trình vượt tổng mức đầu tư dự án được duyệt thì phải xin điều chỉnh lại dự án. Mặc dù phải lập Báo cáo đầu tư hay không, những tư vấn thiết kế phải lập dự toán theo khối lượng công việc và thiết kế thực tế chứ không phải theo khái toán trong BCĐT.

Hồ sơ lập TKDT gồm:

- *Hồ sơ thiết kế /Khảo sát gồm:*

- Tập bản vẽ/Danh mục bản vẽ;
- Tiêu chuẩn cụ thể cho từng loại vật liệu
- Thuyết minh kỹ thuật/bảng tính
- Chi tiết về việc khảo sát mặt bằng

- *Hồ sơ dự toán bao gồm:*

- Bảng thuyết minh cơ sở lập dự toán;
- Bảng tính khối lượng;
- Bảng tính đơn giá;
- Bảng tính cước vận chuyển;
- Bảng tính chênh lệch vật liệu;

- Bảng tổng hợp kinh phí.

- Biên bản thông qua hồ sơ TK

Trước và trong quá trình thiết kế, bên thiết kế cần phải tiếp xúc với BQLCTHT Xã và Nhóm hoạt động để biết rõ nhu cầu thực tế của họ về công trình dự định. Đồng thời nhóm hoạt động cũng là người cung cấp thông tin về địa chất, thủy văn, tình hình dân cư,..v.v. cho thiết kế.

Sau khi có thiết kế dự thảo, UBND Xã nên tổ chức một cuộc họp giữa BQLCTHT Xã, Nhóm hoạt động, BQL CTPTNTQN, và Thiết kế. Bên thiết kế sẽ trình bày thiết kế của họ để mọi người tham gia thảo luận và đưa ra ý kiến. Theo đó thiết kế sẽ được chỉnh sửa lại phù hợp hơn với lợi ích của người hưởng lợi.

Khi đã thực sự hoàn chỉnh thiết kế, BQLCTHT Xã sẽ làm biên bản thông qua hồ sơ thiết kế có chữ ký xác nhận của các bên nêu trên.

Số lượng hồ sơ TKĐT trình duyệt : 7 bộ.

Công ty tư vấn phải gửi hồ sơ thiết kế, dự toán trong vòng tối đa 30 ngày làm việc kể từ ngày ký hợp đồng với BQLCTHT Xã. Điều khoản này được ghi trong hợp đồng.

7.4. Phê duyệt Thiết kế dự toán

UBND Huyện xem xét, phê duyệt thiết kế dự toán công trình trên cơ sở báo cáo thẩm định của tổ chức chuyên môn của UBND Huyện.

Đối với các công trình không phải lập báo cáo đầu tư, trước khi phê duyệt phải có ý kiến thỏa thuận của BQL CTPTNTQN về thiết kế dự toán. Văn bản thỏa thuận này phải được gửi cho UBND Huyện trong vòng 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.

Trong vòng tối đa 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, UBND Huyện quyết định phê duyệt thiết kế, dự toán công trình và gửi cho BQL CTPTNTQN một bản. (kể cả 7 ngày lấy ý kiến thỏa thuận)

7.5 Chỉ định thầu và ký hợp đồng xây lắp, HĐ giám sát

7.5.1.Chỉ định thầu

BQLCTHT Xã lập hồ sơ xin chỉ định thầu xây lắp công trình với sự hỗ trợ của Nhóm tiếp xúc Huyện và cán bộ kỹ thuật của chương trình (nếu cần). Khi xin chỉ định thầu thi công công trình, BQLCTHT Xã phải tập hợp hồ sơ của ít nhất là 02 đơn vị nhận thầu.

Mỗi hồ sơ xin nhận thầu phải bao gồm:

- + Đơn xin nhận thầu thi công công trình (bao gồm giá đề nghị nhận thầu; cam kết về tiến độ thi công, chất lượng công trình và thời gian bảo hành công trình;
- + Hồ sơ năng lực pháp lý của đơn vị nhận thầu;
- + Cam kết về phân việc và giá trị khối lượng sẽ sử dụng nhân công địa phương trong quá trình thi công công trình;

Trên cơ sở các hồ sơ xin nhận thầu thi công công trình, BQLCTHT Xã thông qua UBND Xã, Nhóm hoạt động, DDO và đại diện DCG xét chọn đơn vị thi công, lập văn bản có chữ ký của các bên, trình UBND Huyện xem xét, phê duyệt đơn vị

nhận thầu thi công. Các bên nêu trên phải xét chọn đơn vị thi công trong vòng 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận các hồ sơ xin nhận thầu.

UBND Xã nên tổ chức một cuộc họp giữa BQLCTHT Xã, Nhóm hoạt động, DDO và các nhà thầu xin nhận thầu. Mục đích của việc này bao gồm:

+ Nhóm hoạt động có thể giúp Xã phát hiện những nhà thầu không tốt (nếu họ đã từng tiếp xúc, thuê mướn).

+ Các nhà thầu sẽ trình bày với BQLCTHT Xã, DDO, và Nhóm hoạt động việc họ sẽ sử dụng nhân công địa phương như thế nào, cũng như về yêu cầu đóng góp của người hưởng lợi (về công lao động, vật liệu,..v.v.). Trên cơ sở đó họ sẽ đề dăng chọn lựa được nhà thầu nào thích hợp nhất.

+ Đây cũng là một cách chính thức giới thiệu nhóm hoạt động với nhà thầu. Họ đã tham gia vào việc lựa chọn nhà thầu và sẽ tham gia vào công tác giám sát thi công.

UBND Huyện xem xét, quyết định chỉ định thầu trong vòng 10 ngày làm việc. Quyết định này đồng thời gửi về BQL CTPTNTQN để theo dõi.

Đối với những công trình không lập Báo cáo đầu tư (những công trình hạ tầng đơn giản, không có yêu cầu cao về kỹ thuật và có mức vốn đầu tư nhỏ hơn 100 triệu đồng như: đường liên thôn, liên bản, đập, kênh mương, kênh dẫn nước từ suối về bản, đào giếng, xây dựng bể chứa nước gia đình, ...), có thể giao cho Hộ gia đình hoặc nhân dân trong Xã tự thi công, BQLCTHT báo cáo UBND Xã quyết định giao cho hộ gia đình hoặc nhân dân trong Xã tổ chức thi công đồng thời báo cáo về UBND Huyện và BQL CTPTNTQN kèm theo các biện pháp giám sát để đảm bảo tiến độ và chất lượng công trình.

Sau khi chỉ định thầu, các bên liên quan nên gặp nhau để làm rõ mọi điều về thiết kế công trình.

7.5.2. Ký kết hợp đồng xây lắp

Bất cứ công trình nào do CTPTNTQN hỗ trợ phải có hợp đồng xây lắp và hợp đồng giám sát thì mới có thể khởi công. Chương trình sẽ không cấp vốn cho bất cứ công trình nào không đáp ứng điều kiện này.

Trên cơ sở Quyết định chỉ định thầu của UBND Huyện, BQLCTHT Xã đàm phán và ký kết hợp đồng xây lắp với nhà thầu đã được chỉ định để tiến hành thi công công trình. Ngoài các qui định chung của hợp đồng xây lắp, phải chỉ rõ hợp đồng này là hợp đồng không điều chỉnh giá và đồng thời phải nêu rõ thời gian bảo hành công trình.

Trước khi ký kết HĐ, BQLCTHT Xã phải dự thảo hợp đồng (theo mẫu). Sau đó UBND Xã, CCG, đại diện DCG, và nhà thầu tiến hành đàm phán và ký kết hợp đồng.

Đàm phán và ký kết hợp đồng:

BQLCTHT Xã phải đàm phán với nhà thầu xây lắp về các nội dung sau:

+ Nhà thầu phải sử dụng nhân công tại địa phương làm việc cho công trình.

+ Sau khi kết thúc công trình đưa vào nghiệm thu sử dụng, BQLCTHT Xã giữ lại 5% tổng số kinh phí của công trình để bảo hành trong khoản thời gian tối thiểu là 12 tháng (cụ thể được ghi trong hợp đồng).

Việc đàm phán nhằm làm rõ điều khoản hợp đồng cho cả hai bên. Nếu 2 bên nhất trí thì tiến hành hoàn chỉnh hợp đồng và ký kết. Nếu 2 bên không thể đến được sự thống nhất về điều khoản hợp đồng thì có thể từ chối ký hợp đồng. Khi đó BQLCTHT Xã lập tờ trình gửi cơ quan ra quyết định chỉ định thầu (UBND Huyện) để xin điều chỉnh Quyết định

Điều kiện thanh toán cần phải được ghi vào hợp đồng.

7.5.3 Lựa chọn cán bộ giám sát

BQLCTHT Xã xét chọn, ký hợp đồng giám sát với tổ chức có tư cách pháp nhân có năng lực chuyên môn và nghiệp vụ phù hợp để thay mặt mình giám sát quá trình thi công. Họ phải có Chứng chỉ Tư Vấn giám sát do cơ quan chức năng cấp và đã có kinh nghiệm giám sát. Đồng thời UBND Xã cử một cán bộ trong nhóm tiếp xúc Xã giám sát quá trình thi công.

Công tác giám sát chất lượng công trình được thực hiện theo Quyết định 18-2003/QĐ-BXD (xem phụ lục 3)

Công tác giám sát thi công trong quá trình xây lắp công trình phải được tiến hành thường xuyên, có hệ thống nhằm ngăn ngừa các sai phạm kỹ thuật đảm bảo việc nghiệm thu khối lượng và chất lượng thi công của nhà thầu được thực hiện theo thiết kế được duyệt. Quy chuẩn xây dựng, tiêu chuẩn kỹ thuật được áp dụng các quy trình về an toàn lao động và phù hợp với hợp đồng giao nhận thầu.

BQLCTHT Xã (hoặc đơn vị giám sát thi công được BQLCTHT Xã thuê), đơn vị thiết kế (giám sát tác giả) và nhà thầu xây lắp (tự giám sát) phải có các bộ phận chuyên trách đảm bảo duy trì hoạt động giám sát một cách có hệ thống toàn bộ quá trình thi công xây lắp công trình từ khi khởi công xây dựng đến khi hoàn thành nghiệm thu và bàn giao toàn bộ công trình.

Hàng ngày BQLCTHT Xã kiểm tra và ghi vào Nhật ký công trình sự hiện diện của giám sát trên công trường.

BQLCTHT Xã phải tổ chức trực báo công tác giám sát ít nhất 11 lần/tuần.

DDO cũng là người kiểm tra công tác giám sát của TVGS.

Hai chuyên viên hạ tầng cơ sở/môi trường sẽ tập huấn cơ bản cho thành viên của BQLCTHT Xã và nhóm hoạt động để họ có thể đóng góp vào việc giám sát hàng ngày của công trình.

7.5.4. Hợp đồng giám sát (HĐGS)

Hợp đồng nêu rõ trách nhiệm của giám sát viên và các biện pháp chế tài nếu họ không hoàn thành nghĩa vụ của họ theo hợp đồng (trừ tiền giám sát tương ứng).

Nếu thích hợp thì nên giao cho một giám sát theo dõi đồng thời nhiều công trình trên địa bàn xã để tăng được chất lượng giám sát.

Hợp đồng giám sát cần đính kèm các công việc cụ thể cần nghiệm thu theo giai đoạn. Trách nhiệm của giám sát là phải trực tiếp theo dõi toàn bộ quá trình thi công của nhà thầu. Khi CĐT/BQLCTPTNTQN/nhóm hoạt động hay bất cứ người hưởng lợi nào phát hiện nhà thầu cố tình sai phạm trong thi công (không theo thiết kế, không bảo đảm yêu cầu vật liệu, cấp phối...), mà trong quá trình giám sát, giám sát viên đã không phát hiện ra thì Giám sát là người đầu tiên chịu trách nhiệm, và phải cùng với nhà thầu xử lý những sai phạm đó. Nếu

GS cố tình cấu kết/ bao che cho nhà thầu, hoặc làm việc thiếu trách nhiệm, khi công trình xảy ra sự cố thì GS sẽ phải chịu trách nhiệm với CĐT, nếu nghiêm trọng sẽ bị truy tố theo luật pháp hiện hành.

7.6. Tổ chức quản lý thi công, bảo hành, bảo trì và duy tu bảo dưỡng

7.6.1. Quản lý quá trình xây dựng

1. Quản lý mặt bằng xây dựng

Mặt bằng xây dựng đã được chọn trong bước lập BCDT và khảo sát thiết kế công trình. Tùy theo qui mô tính chất của từng loại công trình mà CĐT cần phải có quyết định cấp đất hay không.

Công tác rà mìn được thực hiện trước khi khởi công khi cần thiết. BQLCTHT Xã phụ trách việc giải quyết mọi tranh chấp về mặt bằng công trình. Công tác rà mìn phải được thực hiện trong vòng 05 ngày làm việc kể từ ngày ký hợp đồng. BQLCTHT Xã nên thông báo cho tổ chức thẩm quyền và đơn vị trực tiếp phụ trách việc rà mìn trước khi ký hợp đồng để thủ tục công trình có thể tiến triển nhanh chóng.

Công trình theo tuyến như đường giao thông, đường điện, kênh thủy lợi... bên thiết kế khi khảo sát đã phóng tuyến sẵn, mặt bằng thi công ấn định theo lộ giới thiết kế hay hành lang an toàn.

Công tác bàn giao mặt bằng và tìm mốc công trình được thực hiện sau khi ký hợp đồng xây lắp phải có đủ các thành phần chủ nhà thầu, nhà thầu, TK, GS, nhóm hoạt động ký tên vào biên bản bàn giao mặt bằng và tìm mốc là văn bản đầu tiên làm cơ sở xác định nhà thầu đã đủ điều kiện tổ chức thi công công trình. Nếu có trở ngại cần phải ấn định thời hạn xử lý, và xác nhận dời ngày bắt đầu theo thời hạn trên.

2. Nghiệm thu công trình xây dựng

Nguyên tắc

Tuân theo Quyết định 18/2003 — QĐBXD

Công tác nghiệm thu công trình phải được tiến hành từng đợt ngay sau khi hoàn thành những phần khuất của công trình, những kết cấu chịu lực và toàn bộ công trình (công tác đào hố móng, gia công cốt thép, kiểm tra cường độ bê tông, kiểm tra độ chặt sau khi lu lèn, kiểm tra cao độ ,vv.)

Nếu hợp đồng quy định thanh toán theo định kỳ thì khối lượng các công việc đã hoàn thành đến kỳ phải bảo đảm được nghiệm thu đạt yêu cầu trước khi thanh toán. Kết quả nghiệm thu phải có xác nhận bằng chữ ký của đại diện nhóm hoạt động, nhân viên phát triển Huyện (DDO), chủ đầu tư và giám sát.

Các biên bản nghiệm thu công tác xây lắp, nghiệm thu hoàn thành hạng mục hoặc công trình, biên bản nghiệm thu bàn giao công trình là căn cứ pháp lý để CĐT đưa công trình vào khai thác sử dụng và quyết toán công trình.

Các giai đoạn tổng nghiệm thu

Tổng nghiệm thu kỹ thuật: Sau khi công trình được thi công xong và được CBGS đồng ý bên nhà thầu thông báo mời CĐT tổng nghiệm thu kỹ thuật. Thành phần tham dự gồm: Nhà thầu, CĐT (BQLCTHT Xã), CBGS, người đại diện của nhóm hoạt động, đại diện DCG (kỹ sư chuyên ngành thuộc DCG đại diện kỹ thuật (nếu có)), DDO và ít nhất một trong hai chuyên viên hạ tầng cơ sở/môi trường của BQL CTPTNTQN. Sau khi đánh giá toàn diện chất lượng, tiến độ thực hiện của nhà

thầu và kiểm tra các tài liệu kỹ thuật liên quan, hội đồng nghiệm thu lập biên bản nghiệm thu có kèm bảng phụ lục các sai sót cần sửa chữa do TVGS lập. Nhà thầu phải đưa ra thời hạn sửa chữa các sai sót.

Tổng nghiệm thu bàn giao: Sau khi hoàn thành sửa chữa các sai sót được TVGS, BQLCTHT Xã, và DDO kiểm tra đồng ý và lập biên bản phúc tra, nhà thầu thông báo cho BQLCTHT Xã xin nghiệm thu bàn giao công trình. BQLCTHT Xã tổ chức lễ nghiệm thu bàn giao với sự có mặt đầy đủ thành phần như dưới đây. Biên bản nghiệm thu bàn giao công trình là văn bản pháp lý để CĐT đưa công trình vào khai thác sử dụng và làm cơ sở quyết toán vốn đầu tư.

Với công trình có giá trị xây lắp nhỏ hơn 100 triệu đồng, và có kỹ thuật đơn giản, BQLCTHT Xã có thể kết hợp chung một lần tổng nghiệm thu kỹ thuật và nghiệm thu bàn giao trên cơ sở kiểm tra giám sát chặt chẽ và bảo đảm chất lượng thi công đạt yêu cầu, các sai sót còn tồn tại sẽ được nhà thầu tiếp tục sửa chữa hoàn thiện tính vào giai đoạn bảo hành.

Thành phần nghiệm thu:

Thành phần tham gia nghiệm thu bao gồm các đại diện của: UBND Xã, đơn vị thi công, tư vấn giám sát, tư vấn thiết kế, Nhóm hoạt động, BQLCTHT Xã, Nhóm tiếp xúc Huyện, BQL CTPTNTQN, và các cơ quan chủ quản (nếu có).

3. Xử lý phát sinh - bổ sung

Các công trình thuộc CTPTNTQN được nhận thầu theo hình thức Hợp đồng trọn gói, nên về nguyên tắc không chấp thuận có khối lượng phát sinh. Tuy nhiên, do đặc điểm của công trình xây dựng là mặc dù hồ sơ khảo sát thiết kế đã thông qua BQLCTHT Xã và được thẩm định, nhưng nó vẫn không tránh khỏi những thiếu sót phải bổ sung trong quá trình thi công, nên trong quá trình thi công có xảy ra vấn đề do TKDT sai sót thì KSTK có trách nhiệm bổ sung hoàn chỉnh hồ sơ theo yêu cầu của BQLCTHT Xã và KSTK phải chịu toàn bộ chi phí phát sinh (nếu có).

Trường hợp thiên tai gây hư hỏng cho công trình đang thi công thì đầu tiên TVGS, BQLCTHT Xã, DDO, những đại diện nhóm hoạt động và nhà thầu phải lập biên bản xác định vấn đề mô tả hiện trạng phân tích các nguyên nhân và đề ra giải pháp trước mắt để hạn chế thiệt hại. Nếu cần thì mời thêm đại diện thiết kế. Trên cơ sở các bảng tính của TVGS bên B và kỹ thuật (nếu cần), BQLCTHT Xã lập tờ trình gửi BQL CTPTNTQN và cơ quan quản lý cấp trên (UBND Huyện) trong đó nêu rõ sự việc, chi phí và thời gian cần thiết để khắc phục và đề xuất nguồn vốn. Nếu vấn đề phức tạp, BQLCTHT Xã có thể đề nghị sự hỗ trợ xử lý từ DCG và/hoặc BQL CTPTNTQN.

7.6.2. Bảo hành và bảo trì các công trình xây dựng

1. Bảo hành của nhà thầu

Bảo hành xây lắp công trình là điều bắt buộc theo luật pháp đối với nhà thầu xây lắp trong một thời gian tối thiểu nhất định (gọi là thời hạn bảo hành) về chất lượng của sản phẩm đã hoàn thành và đưa vào sử dụng.

Trong hợp đồng phải ghi rõ thời hạn bảo hành và giá trị giữ lại chưa thanh toán để nhà thầu thực hiện trách nhiệm bảo hành. Theo quy định hiện nay, thời hạn bảo hành đối với công trình nhỏ tối thiểu là 12 tháng, và giá trị giữ lại bảo hành là 5% tổng giá trị thanh toán sau cùng. Tuy nhiên, cả thời hạn bảo hành và giá trị thanh toán sau có thể thay đổi tùy theo điều kiện cụ thể của từng công trình và

Chương trình đề nghị chủ đầu tư đàm phán với nhà thầu để đi đến thống nhất về điều kiện bảo hành phù hợp với công trình.

Các yêu cầu bảo hành: Trong thời gian bảo hành, bên B có trách nhiệm sửa chữa các hư hỏng xảy ra cho công trình do những thiếu sót trong thi công. Nếu BQLCTHT Xã phát hiện có hư hỏng hoặc sự cố và thông báo, mà bên B không đến khảo sát lập kế hoạch và tiến hành sửa chữa thời trong thời hạn qui định, BQLCTHT Xã có quyền mời đơn vị khác đến hợp đồng sửa chữa. Chi phí sửa chữa căn cứ trên hợp đồng và chứng từ thanh toán giữa BQLCTHT Xã và đơn vị sửa chữa, sẽ được trừ vào khoản giữ lại bảo hành của nhà thầu.

BQLCTHT Xã cần phải thông báo cho nhà thầu ngay sau khi phát hiện hư hỏng, sự cố. Nếu BQLCTHT Xã được biết gián tiếp về hư hỏng, sự cố (ví dụ như được biết thông qua lời thông báo của thành viên nhóm hoạt động hay người hưởng lợi khác) thì thông báo ngay cho DDO và hai bên sắp xếp thời gian để sớm cùng nhau xem thực địa.

Kết thúc bảo hành: Đến kỳ hết thời hạn bảo hành, nhà thầu và BQLCTHT Xã lập biên bản xác nhận đã thực hiện xong công tác bảo hành theo quy định trong Điều kiện chung của hợp đồng, nêu rõ kết quả công tác bảo hành và các chi phí do BQLCTHT Xã thực hiện (nếu có). Giá trị còn lại của tiền bảo hành sẽ được thanh toán lần chót cho nhà thầu.

2. Vận hành và bảo trì công trình

UBND Xã có trách nhiệm:

- + Tiếp nhận để quản lý khai thác sử dụng công trình
- + Giao nhiệm vụ cho cán bộ trực tiếp quản lý
- + Hàng năm phải có kế hoạch thực hiện công tác duy tu, bảo dưỡng đã được nêu trong Báo cáo đầu tư được duyệt.

Các đối tượng, nhóm đối tượng được trực tiếp tiếp nhận quản lý, vận hành công trình:

- + Hiệu trưởng các trường học tiếp nhận, quản lý khai thác và bảo dưỡng công trình trường học.
- + Trưởng trạm y tế Xã tiếp nhận, quản lý khai thác và bảo dưỡng công trình trạm y tế Xã.
- + Trưởng thôn tiếp nhận và quản lý khai thác bảo dưỡng các công trình: giếng nước sinh hoạt, đường giao thông, thủy lợi nhỏ... phục vụ trong phạm vi thôn.
- + UBND Xã tiếp nhận, quản lý, khai thác, và bảo dưỡng công trình: đường giao thông liên thôn, liên bản, cấp nước sinh hoạt trong phạm vi Xã...

UBND Xã, các cơ quan, đoàn thể của Xã, trưởng thôn phải thường xuyên tuyên truyền, vận động nhân dân có trách nhiệm bảo vệ, khai thác sử dụng công trình có hiệu quả và có ý thức giữ gìn, bảo dưỡng công trình

7.6.3. Duy tu bảo dưỡng

1. Trách nhiệm DTBD

UBND Xã có trách nhiệm hướng dẫn và chỉ đạo CCG, BQLCTHT Xã và lãnh đạo thôn, nhóm hoạt động thực hiện hoạt động sửa chữa và DTBD đối với toàn bộ CTHT trong Xã.

CCG và BQLCTHT Xã lên kế hoạch DTBD và tổ chức nhân công lao động và vật liệu đầy đủ phục vụ cho hoạt động DTBD và hoàn tất việc sửa chữa các CTHT.

CCG và BQLCTHT Xã phải soạn một kế hoạch năm DTBD cụ thể cho mỗi công trình xây dựng trong Xã. Kế hoạch này có nội dung như sau:

- + Xác định từng CTHT do địa phương quản lý sử dụng;
- + Kiểm tra công trình nhằm đánh giá hiện trạng các việc cần DTBD;
- + Lập kế hoạch cho hoạt động DTBD sắp triển khai;
- + Cụ thể các bước sửa chữa CTHT;
- + Phương pháp huy động nhân công và vật liệu để sửa chữa và DTBD
- + Xác định nguồn vốn cho DTBD;
- + Phân công trách nhiệm cho từng thành viên CCG và BQLCTHT Xã để thực hiện công tác DTBD.

Các thành viên trong nhóm hoạt động sẽ đóng vai trò chủ chốt trong việc DTBD và trong việc huy động những người khác trong cộng đồng.

2. Kinh phí cho DTBD

Nguồn đóng góp từ cộng đồng

- + Trường học trích từ quỹ Phụ huynh học sinh;
- + Công trình giao thông từ quỹ lao động công ích hàng năm;
- + Thủy lợi: thu trên đầu sào ruộng có sử dụng nước;
- + Điện: thu vào tiền điện;
- + Nước sạch: thu trên hộ sử dụng;
- + Chợ: thu lệ phí buôn bán/ vệ sinh phí; v.v.

Nguồn ngân sách:

- + Ngân sách Xã hàng năm ghi sẵn cho công tác DTBD

Nguồn hỗ trợ khác:

- + Các tổ chức phi chính phủ;
- + Các nguồn khác.

Điều 8: Sử dụng vốn đầu tư

8.1. các nguồn vốn đầu tư cho chương trình

(A) Nguồn lực huy động vốn tại chỗ của dân, chủ yếu là công lao động, nguyên vật liệu.

(B) Nguồn vốn hỗ trợ không hoàn lại của Chính phủ Australia: đầu tư trực tiếp cho các công trình CSHT.

(C) Nguồn vốn đối ứng của Tỉnh Quảng Ngãi;

Như vậy, nguồn vốn đầu tư cho CTPTNTQN mà CĐT cần và có thể xem xét bố trí kế hoạch bao gồm: (A) + (B) + (C).

8.2.Sử dụng nguồn vốn của Chính phủ Australia (GOA)

Nguồn vốn của GOA hỗ trợ đầu tư cho các đối tượng công trình thuộc CTPTNTQN như: đường giao thông, thủy lợi, cấp nước sinh hoạt, cấp điện, trường học, trạm y tế và các công trình khác trong kế hoạch được phê duyệt.

Không sử dụng nguồn vốn này đầu tư cho các công trình ngoài các đối tượng trên.

Vốn GOA cho công trình được chia ra: chi phí xây lắp, thiết bị và dự phòng cho xây lắp và thiết bị (không tính thuế GTGT)

8.3.Sử dụng nguồn vốn đối ứng của Tỉnh Quảng Ngãi

Vốn đối ứng của Tỉnh Quảng Ngãi chi cho : Lập BCĐT; thiết kế dự toán; thẩm định; giám sát thi công; chi phí hoạt động của BQLCTHT Xã; chi phí đền bù đất đai, bồi thường thiệt hại hoa màu, giải phóng mặt bằng; chi phí nghiệm thu, bàn giao công trình; dự phòng cho các mục trên.

Các chi phí này được UBND Huyện phê duyệt đồng thời với việc phê duyệt BCĐT hoặc TKDT công trình (đối với các công trình không lập BCĐT).

Mức chi cụ thể cho các công việc trên áp dụng theo quy định hiện hành của nhà nước.

8.4.Vốn đối ứng của Xã và đóng góp của người hưởng lợi

Vốn đối ứng của xã và người hưởng lợi đối với các công trình hạ tầng là giá trị ngày công lao động, giá trị nguyên vật liệu dùng để duy tu, bảo dưỡng các công trình đã được xây dựng.

Điều 9: Cấp phát thanh quyết toán vốn đầu tư

9.1. Kiểm soát thanh toán vốn đầu tư

Việc cấp phát, thanh toán vốn đầu tư công trình hạ tầng thuộc CTPTNTQN được thực hiện theo quy định sau:

Điều kiện cấp phát vốn:

Chủ đầu tư gửi đến KBNN Huyện (nơi mở tài khoản) các hồ sơ chủ yếu:

+ Quyết định phê duyệt khối lượng, dự toán công trình (đối với các công trình không phải lập Báo cáo đầu tư) hoặc quyết định phê duyệt Báo cáo đầu tư của UBND Huyện.

+ Thiết kế dự toán công trình được duyệt;

+ Thông báo vốn của BQL CTPTNTQN;

+ Hợp đồng thi công;

+ Quyết định của UBND Xã về việc giao công trình cho hộ gia đình hoặc nhân dân trong Xã thi công;

+ Các văn bản liên quan khác theo yêu cầu nghiệp vụ của cơ quan cấp phát nhưng phải đơn giản để thực hiện.

Thực hiện tạm ứng thanh toán:

Công trình do hộ gia đình hoặc nhân dân trong Xã tự làm, được tạm ứng tối đa 50% kế hoạch vốn của công trình và thanh toán đủ theo khối lượng hoàn thành được nghiệm thu;

Công trình do các Nhà thầu được chỉ định thi công được tạm ứng tối đa 30% kế hoạch vốn của công trình, thanh toán theo tiến độ được nghiệm thu nhưng mức tối đa là 95% khối lượng hoàn thành.

Chủ đầu tư được phép giữ lại 5% giá trị xây lắp để bảo hành công trình. Hết thời hạn bảo hành, Chủ đầu tư và Nhà thầu thi công ký kết biên bản chấm dứt thời hạn bảo hành và đồng thời Chủ đầu tư chuyển trả kinh phí còn lại cho Nhà thầu.

Tổng số vốn thanh toán không được vượt quá dự toán công trình được duyệt.

BQL CTPTNTQN có trách nhiệm phối hợp với các BQLCTHT Xã, các ngành chức năng để kiểm tra việc chấp hành quy định quản lý đầu tư và xây dựng, cấp phát thanh quyết toán vốn cho công trình hạ tầng ở các Xã.

9.2. Báo cáo quyết toán hàng năm và công trình hoàn thành**9.2.1. Báo cáo quyết toán hàng năm**

Theo định kỳ hàng tháng, quý, năm: Chủ đầu tư, KBNN Huyện báo cáo cấp phát, tạm ứng, thanh toán vốn cho KBNN Tỉnh đồng gửi cho phòng Tài chính-Kế hoạch Huyện và BQL CTPTNTQN.

BQLCTHT Xã, DDO báo cáo tiến độ thực hiện xây dựng các công trình cho UBND Huyện và BQL CTPTNTQN. Nội dung báo cáo gồm: dự toán, khối lượng, giá trị thực hiện, vốn đã được cấp phát từng công trình

9.2.2. Báo cáo quyết toán công trình

Hết năm kế hoạch chủ đầu tư công trình báo cáo tài chính (gồm quyết toán năm và quyết toán công trình hoàn thành) theo quy định hiện hành.

Trong vòng 10 ngày nghiệm thu, bàn giao công trình, chủ đầu tư công trình lập báo cáo quyết toán công trình gửi phòng Tài chính-Kế hoạch. Phòng Tài chính-Kế hoạch chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thẩm định, trình UBND Huyện phê duyệt quyết toán công trình hoàn thành. Báo cáo quyết toán công trình hoàn thành được gửi về BQL CTPTNTQN để báo cáo UBND Tỉnh, Ban điều phối chương trình.

9.3. Chi phí Ban quản lý công trình

Chi phí BQLCTHT Xã căn cứ vào dự toán đã được phê duyệt bởi các cơ quan chức năng và được thanh toán sau khi công trình hoàn thành, bàn giao đưa vào sử dụng.

Hồ sơ thanh toán gồm:

- + Biên bản nghiệm thu, bàn giao đưa vào sử dụng;
- + Hóa đơn, yêu cầu tạm ứng/thanh toán;

9.4. Thanh toán các khoản giữ lại bảo hành

Các khoản giữ lại để bảo hành sẽ được thanh toán sau khi hết thời hạn bảo hành (thông thường là một năm sau khi công trình hoàn thành, bàn giao đưa vào sử dụng)

Hồ sơ thanh toán gồm (2 loại chứng từ):


+ Giấy xác nhận của BQLCTHT Xã và kỹ năng giám sát kỹ thuật về chất lượng công trình trong thời gian bảo hành (nếu là khoản giữ lại bảo hành của hợp đồng xây lắp thì cần phải có thêm xác nhận của đại diện của cộng đồng hưởng lợi công trình đó);

+ Hóa đơn, yêu cầu tạm ứng/thanh toán;

Điều 10: Báo cáo thực hiện công trình

BQLCTHT Xã báo cáo tình hình thực hiện công trình hạ tầng cho UBND Xã để tổng hợp báo cáo cho UBND Huyện và BQL CTPTNTQN theo định kỳ hàng tháng, hàng quý, nửa năm và báo cáo kết thúc năm kế hoạch.

BQL CTPTNTQN tổng hợp báo cáo cho Sở Kế hoạch và Đầu tư, UBND Tỉnh và các cơ quan chức năng trung ương theo chế độ báo cáo hiện hành.

Nội dung các báo cáo cần phản ánh công việc được giao trong kế hoạch năm. kết quả thực hiện theo tiến độ báo cáo bao gồm: Khối lượng thực hiện, giá trị khối lượng thực hiện, tiến độ giải ngân, huy động các nguồn lực đầu tư, công trình hoàn thành, khó khăn, vướng mắc, đề xuất giải pháp tháo gỡ. 

BAN QUẢN LÝ CHỨC NĂNG TRÊN PH, T TRIỂN NÔNG THÔN QUẢNG NGÃI